

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ - ST

Ngày 08/5/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH TH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thư.

2. Ông Trịnh Tiến Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị TH, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TH:

Bà Đỗ Thị Minh Yên - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Á Đông, Đoàn luật sư tỉnh H.

Tại phiên tòa vắng mặt chị TH (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); Vắng mặt anh Đ; Vắng mặt bà Đỗ Thị Minh Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phạm Thị TH trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện G, tỉnh H ngày 28/4/2005. Sau khi kết hôn chung sống thời gian khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống hầu hết những vấn đề liên quan đến đời sống chung. Chị đã cố gắng nhất định để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc nhưng không thành, mâu thuẫn vẫn xảy ra ngày càng thường xuyên căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị chung sống với bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Q, tỉnh H còn anh Đ vẫn sống tại thôn N, xã Đ, huyện H. Trong

thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống và công việc của từng người đều độc lập. Từ lâu chị đã thấy tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, cả hai đều không thực hiện được bổn phận thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã chấm dứt từ lâu. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Phạm Đ M, sinh ngày 16/01/2006, cháu M ở với chị từ nhỏ đến nay. Ly hôn chị TH đề nghị giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ chung: Giữa chị và anh Đ không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 19/4/2023 chị TH giao nộp 01 Phiếu siêu âm ngày 25/3/2023 thể hiện chị TH đang mang 01 (một) thai 30 tuần tuổi; 01 Phiếu siêu âm ngày 16/4/2023 thể hiện chị TH đang mang 01 (một) thai 33 tuần 01 ngày tuổi; 01 phiếu kết quả phân tích AND ngày 14/4/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận “thai nhi có người cha giả định là HSIAO, CHIH-MING, sinh ngày 29/4/1979, không loại trừ khả năng có quan hệ huyết thống cha – con”. Chị TH xác định đây không phải là con chung của chị TH và anh Đ mà là con riêng của chị TH. Chị không đề nghị Tòa án xem xét về quyền lợi với thai nhi khi sinh ra.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng anh Phạm Văn Đ đều vắng mặt không có lý do. Xác minh tại địa phương được biết, anh Đ biết việc Tòa án thụ lý, triệu tập làm việc để giải quyết việc ly hôn, nuôi con đối với chị TH nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu của chị TH. Về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết, sau khi kết hôn chung sống được khoảng 3 năm thì chị TH tự ý đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan mà không bàn bạc với anh Đ. Đến năm 2009 chị TH trở về vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì lý do kinh tế. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn qua lại gì với nhau; Chị TH và anh Đ có một con chung là Phạm Đ Mạnh, sinh ngày 16/01/2006 hiện đang ở với chị TH.

Cháu Phạm Đ Mạnh có nguyện vọng muốn được ở với chị TH khi giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Phạm Văn Đ đã được thông báo phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TH vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự

thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị TH thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn Đ không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã giao giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Đ nhưng quá trình làm việc và tại phiên tòa anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị TH vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TH.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị TH được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao con chung là Phạm Đ M cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên miễn xét.

Theo phiếu siêu âm ngày 25/3/2023 chị TH đang có 01 thai 30 tuần tuổi và Phiếu Kết quả xét nghiệm AND ngày 14/4/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận, ý kiến của chị TH. Xác định thai của chị TH có trong thời kỳ hôn nhân nhưng không có quan hệ huyết thống với anh Phạm Văn Đ, trường hợp con sinh ra sau này thì đây không phải con chung của chị TH và anh Đ.

Chị TH không yêu cầu giải quyết quyền lợi liên quan đối với con khi sinh ra có liên quan gì đối với anh Phạm Văn Đ nên không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị TH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Đ có địa chỉ thường trú tại thôn Ni, xã Đ, huyện H, tỉnh TH. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh Yên; Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được triệu tập nhiều lần để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng anh Đ đều vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị TH và anh Phạm Văn Đ có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Q, huyện G, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 28/4/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, xác minh nhận thấy: Sau khi kết hôn về chung sống nhưng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm qua lại gì với nhau. Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị TH, cho chị TH được ly hôn anh Đ là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị TH và anh Đ có một con chung là Phạm Đ Mạnh, sinh ngày 16/01/2006. Cháu Mạnh đang ở với chị TH từ nhỏ và có nguyện vọng được ở với chị TH nên giao cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TH.

Theo kết quả phiếu siêu âm ngày 25/3/2023 chị TH đang có 01 thai 30 tuần tuổi và Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 14/4/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận, ý kiến của chị TH. Xác định thai của chị TH có trong thời kỳ hôn nhân nhưng không có quan hệ huyết thống với anh Phạm Văn Đ, trường hợp con sinh ra sau này thì đây không phải con chung của chị TH và anh Đ.

Chị TH không yêu cầu giải quyết quyền lợi liên quan đối với con khi sinh ra có liên quan gì đối với anh Phạm Văn Đ nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị TH phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, **khoản 4 Điều 147**, điểm b, d khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị TH được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Xử giao con chung là Phạm Đ M, sinh ngày 16/01/2006 cho chị Phạm Thị TH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TH.

Anh Đ được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu miễn xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị TH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005183 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị TH đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Thị TH, anh Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Sang

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang

